

Số: 07 /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn bảo vệ và
phát triển nguồn lợi thủy sản; Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18
tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa
đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn chưa có
tên trong Danh mục quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 19/2018/TT-
BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản
lý, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2. Quy định về khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên
địa bàn tỉnh**

Khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn được quy định tại Phụ lục
kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành tốt các quy định tại Quyết định này khi tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

b) Tổ chức, phối hợp với các ngành chức năng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn theo thẩm quyền.

c) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương xác định vị trí tọa độ, cắm mốc, biển báo khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Quy định về khu vực cấm khai thác thủy sản theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Quy định này theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các hoạt động liên quan đến tài nguyên nước.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và hỗ trợ việc chuyển giao các quy trình sản xuất các loài thủy sản theo các quy định hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ tại Quyết định này trên địa bàn huyện để tổ chức, thực hiện. Chỉ đạo các lực lượng chức năng, các phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm theo quy định. Triển khai thực hiện thủ tục hành chính về công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại địa phương.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, tuyên truyền và thành lập tổ đội quản lý, thường xuyên tuần tra, kiểm soát trong các tháng cao điểm thuộc khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn theo quy định.

c) Đề xuất kinh phí và triển khai thực hiện cắm mốc phao, biển cảnh báo khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn quản lý. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp, triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Trọng Hải



Phụ lục

KHU VỰC CẤM KHAI THÁC THỦY SẢN CÓ THỜI HẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định 07 /2024/QĐ- UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Khu vực cấm	Xã	Phạm vi/Tọa độ cấm	Chiều dài, diện tích khu vực cấm	Thời gian cấm (Từ ngày - đến ngày)	Đối tượng chính cần được bảo vệ
I	Huyện Mường Tè					
1	Vùng ngập nước tại bản Nậm Hạ - xã Can Hồ, cách UBND xã Can Hồ 1,6 km (theo đường bộ).	Can Hồ	Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C1a: 22°17'52"N, 102°49'25"E C1b: 22°17'49"N, 102°49'43"E C1c: 22°17'52"N, 102°49'49"E C1d: 22°17'47"N, 102°49'53"E C1e: 22°17'48"N, 102°50'03"E C1f: 22°17'45"N, 102°50'09"E C1g: 22°17'39"N, 102°49'54"E C1h: 22°17'31"N, 102°49'47"E C1i: 22°17'32"N, 102°49'26"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Lai Châu của sông Đà có chiều dài 1.134 m; Diện tích 40 ha.	01/5- 31/7	cá Chiên (<i>Bagarius spp</i>), cá Măng (<i>Elopichthys bambusa</i>), cá Chép (<i>Cyprinus carpio</i> , cá Lăng (<i>Hemibagrus spp</i>), cá Mương (<i>Hemiculter spp</i>), cá Trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idella</i>), cá Chạch (<i>Misgurnus spp</i>), cá Nheo (<i>Silurus spp</i>), cá Nganh (<i>Cranoglanis spp</i>) (<i>Siluridae</i>), tôm (<i>Macrobrachium spp</i>)
2	Vùng ngập nước thuộc khu 3, khu 11, khu 12 - TT Mường Tè, cách UBND huyện Mường Tè 0,8km (theo đường bộ).	TT Mường Tè	C2a: 22°23'05"N, 102°47'50"E C2b: 22°22'47"N, 102°48'21"E C2c: 22°22'52"N, 102°48'30"E C2d: 22°22'55"N, 102°48'54"E C2e: 22°22'39"N, 102°49'26"E C2f: 22°22'36"N, 102°49'24"E C2g: 22°22'40"N, 102°49'08"E C2h: 22°22'37"N, 102°48'03"E C2i: 22°22'46"N, 102°48'32"E C2k: 22°22'41"N, 102°48'19"E C2l: 22°22'54"N, 102°47'49"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Lai Châu của Sông Đà có chiều dài 2.962m; Diện tích 58 ha.	01/5- 31/7	cá Chép (<i>Cyprinus carpio</i>), cá Trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idella</i>), tôm (<i>Macrobrachium spp</i>)


II	Huyện Nậm Nhùn					
3	Vùng ngập nước bản Cỏ Mùn - xã Lê Lợi, cách cầu Lai Hà gần 2 km (theo đường bộ - hướng đi về Nậm Nhùn).	Lê Lợi	Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C3a: 22 ⁰ 05'02"N, 103 ⁰ 09'47"E C3b: 22 ⁰ 05'01"N, 103 ⁰ 09'56"E C3c: 22 ⁰ 04'43"N, 103 ⁰ 09'51"E C3d: 22 ⁰ 04'37"N, 103 ⁰ 09'53"E C3e: 22 ⁰ 04'37"N, 103 ⁰ 09'35"E C3f: 22 ⁰ 04'49"N, 103 ⁰ 09'36"E C3g: 22 ⁰ 04'58"N, 103 ⁰ 09'42"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Sơn La của sông Đà có chiều dài 763 m; diện tích 28 ha.	01/4- 30/6	
4	Vùng nước ngập bản Nậm Ty - xã Nậm Hàng, cách UBND xã Nậm Hàng 1,5 km (theo đường bộ).	Nậm Hàng	Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C4a: 22 ⁰ 08'27"N, 103 ⁰ 02'02"E C4b: 22 ⁰ 07'18"N, 103 ⁰ 04'09"E C4c: 22 ⁰ 07'06"N, 103 ⁰ 04'01"E C4d: 22 ⁰ 07'55"N, 103 ⁰ 02'10"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Sơn La của sông Đà có chiều dài 3.637 m; diện tích 91 ha.	01/4- 30/6	
5	Vùng nước ngập thuộc Tổ dân phố Pa Kéo - Thị trấn Nậm Nhùn, cách UBND thị trấn Nậm Nhùn 0,1km (theo đường bộ) (phía sau UBND thị trấn).	Thị trấn Nậm Nhùn	Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C5a: 22 ⁰ 08'43"N, 103 ⁰ 00'48"E C5b: 22 ⁰ 08'25"N, 103 ⁰ 01'14"E C5c: 22 ⁰ 08'10"N, 103 ⁰ 02'11"E C5d: 22 ⁰ 07'55"N, 103 ⁰ 02'12"E C5e: 22 ⁰ 08'06"N, 103 ⁰ 00'45"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Sơn La của sông Đà có chiều dài 2.562 m; diện tích 73 ha.	01/4- 30/6	
6	Vùng ngập nước thuộc các bản Cang, Mường Mô, bản Giảng, bản Nậm Hải - xã Mường Mô, cách UBND thị trấn Nậm Nhùn 1,3 km (theo đường bộ).	Mường Mô	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C6a: 22 ⁰ 13'59"N, 102 ⁰ 55'00"E C6b: 22 ⁰ 14'04"N, 102 ⁰ 55'51"E C6c: 22 ⁰ 13'03"N, 102 ⁰ 55'56"E C6d: 22 ⁰ 12'52"N, 102 ⁰ 56'12"E C6e: 22 ⁰ 12'29"N, 102 ⁰ 56'02"E C6f: 22 ⁰ 12'01"N, 102 ⁰ 56'26"E C6g: 22 ⁰ 12'33"N, 102 ⁰ 54'46"E C6h: 22 ⁰ 12'24"N, 102 ⁰ 54'22"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Lai Châu của sông Đà có chiều dài 7.295 m; diện tích 400 ha..	01/4- 30/6	cá Chiên (<i>Bagarius spp</i>), cá Măng (<i>Elopichthys bambusa</i>), cá Chép (<i>Cyprinus carpio</i> , cá Lăng (<i>Hemibagrus spp</i>), cá Mương (<i>Hemiculter spp</i>), cá Trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idella</i>), cá Chạch (<i>Misgurnus spp</i>), cá Nheo (<i>Silurus spp</i>), cá Ngạnh (<i>Cranoglanis spp</i>) (<i>Siluridae</i>), tôm (<i>Macrobrachium spp</i>)



7	Vùng ngập nước thuộc bản Huổi Mẩn - xã Nậm Chà, cách cầu Nậm Pồ 0,05km (theo đường bộ).	Nậm Chà	Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C7a: 22°05'35"N, 102°51'57"E C7b: 22°05'37"N, 102°52'09"E C7c: 22°04'58"N, 102°52'24"E C7d: 22°50'30"N, 102°52'36"E C7e: 22°05'27"N, 102°52'49"E C7f: 22°05'14"N, 102°52'41"E C7g: 22°05'00"N, 102°52'40"E C7h: 22°04'55"N, 102°52'35"E C7i: 22°04'51"N, 102°52'23"E C7k: 22°05'01"N, 102°52'04"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Lai Châu của sông Đà có chiều dài 2.892 m; diện tích 67 ha.	01/5- 31/7	
III Huyện Sìn Hồ						
8	Vùng ngập nước tại bản Nậm Ngập - xã Nậm Tăm, cách Trung tâm Y tế huyện Sìn Hồ (cơ sở 2) 1,7km (theo đường thủy).	Nậm Tăm	Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C8a: 22°15'44"N, 103°24'21"E C8b: 22°15'47"N, 103°24'29"E C8c: 22°15'32"N, 103°24'37"E C8d: 22°15'27"N, 103°24'29"E C8e: 22°15'35"N, 103°24'20"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Sơn La của sông Đà có chiều dài 520 m; Diện tích 39 ha.	01/4- 30/6	cá Chiên (<i>Bagarius spp</i>), cá Măng (<i>Elopiichthys bambusa</i>), cá Chép (<i>Cyprinus carpio</i> , cá Lăng (<i>Hemibagrus spp</i>), cá Mương (<i>Hemiculter spp</i>), cá Trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idella</i>), cá Chạch (<i>Misgurnus spp</i>), cá Nheo (<i>Silurus spp</i>), cá Ngạnh (<i>Cranoglanis spp</i>) (<i>Siluridae</i>), tôm (<i>Macrobrachium spp</i>)
9	Vùng ngập nước tại bản Nậm Cha - xã Nậm Cha, cách UBND xã Nậm Cha 0,3 km (theo đường thủy).	Nậm Cha	Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C9a: 22°12'54"N, 103°25'10"E C9b: 22°13'02"N, 103°25'37"E C9c: 22°12'48"N, 103°25'53"E C9d: 22°12'31"N, 103°25'39"E C9e: 22°12'27"N, 103°25'20"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Sơn La của sông Đà có chiều dài 893 m; Diện tích 61 ha.	01/4- 30/6	
IV Huyện Tân Uyên						
10	Vùng ngập nước tại bản Phiêng Lúc - xã Nậm Càn, cách trường Tiểu học xã Nậm Càn 0,5km (theo đường bộ).	Nậm Càn	Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C10a: 22°08'49"N, 103°43'03"E C10b: 22°08'51"N, 103°43'24"E C10c: 22°05'50"N, 103°42'51"E C10d: 22°06'02"N, 103°44'22"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Bản Chát của sông Nậm Mu có chiều dài 15.850 m; Diện	01/5- 31/7	cá Chép (<i>Cyprinus carpio</i> , cá Lăng (<i>Hemibagrus spp</i>), cá Mương (<i>Hemiculter spp</i>), cá Trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idella</i>),



			<p>C10e: 22°05'03"N, 103°43'28"E C10f: 22°04'10"N, 103°44'45"E C10g: 22°03'46"N, 103°44'17"E C10h: 22°04'06"N, 103°43'09"E C10i: 22°05'47"N, 103°42'08"E</p>	tích khoảng 316 ha.		<p>cá Chạch (<i>Misgurnus spp</i>), cá Nheo (<i>Silurus spp</i>), tôm (<i>Macrobrachium spp</i>)</p>
V	Huyện Than Uyên					
11	Vùng ngập nước thuộc bản Sàng, bản Mở - xã Khoen On, cách UBND xã Khoen On 0,4 km (theo đường bộ).	Khoen On	<p>Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C11a: 21°45'46"N, 103°49'45"E C11b: 21°46'08"N, 103°50'23"E C11c: 21°44'23"N, 103°51'32"E C11d: 21°42'47"N, 103°51'22"E C11e: 21°42'09"N, 103°51'50"E C11d: 21°41'59"N, 103°51'51"E C11e: 21°42'03"N, 103°51'11"E</p>	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Huội Quảng của sông Nậm Mu có chiều dài 9.270 m; diện tích 473 ha.	01/4- 30/6	
12	Vùng ngập nước tại bản Củng - xã Ta Gia, cách UBND xã Ta Gia 0,3 km (theo đường bộ).	Ta Gia	<p>Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C12a: 21°49'36"N, 103°49'38"E C12b: 21°49'28"N, 103°50'05"E C12c: 21°47'48"N, 103°49'04"E C12d: 21°46'55"N, 103°49'28"E C12e: 21°46'46"N, 103°49'09"E C12f: 21°48'30"N, 103°48'19"E</p>	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Huội Quảng sông Nậm Mu có chiều dài 5.526 m; diện tích khoảng 240,3 ha.	01/4- 30/6	<p>cá Chép (<i>Cyprinus carpio</i>, cá Lăng (<i>Hemibagrus spp</i>), cá Mương (<i>Hemiculter spp</i>), cá Trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idella</i>), cá Chạch (<i>Misgurnus spp</i>), cá Nheo (<i>Silurus spp</i>), tôm (<i>Macrobrachium spp</i>)</p>
13	Vùng ruộng ngập nước tại bản Pá Khôm - xã Pha Mu, cách UBND xã Pha Mu 2 km (theo đường bộ).	Pha Mu	<p>Vùng nước trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: C13a: 21°53'35"N, 103°47'12"E C13b: 21°53'28"N, 103°47'28"E C13c: 21°52'08"N, 103°45'59"E C13d: 21°52'14"N, 103°45'53"E C13e: 21°53'03"N, 103°46'17"E</p>	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Bản Chát của sông Nậm Mu có chiều dài 3.680 m; diện tích khoảng 83,8 ha.	01/4- 30/6	



14	Vùng ngập nước tại Pá Quải - xã Mường Cang cách bến đò Pá Hâu 0,3 km (theo đường thủy).	Mường Cang	Vùng nước trong phạm vi đường nổi các điểm có tọa độ: C14a: 21°55'33"N, 103°50'25"E C14b: 21°55'30"N, 103°50'27"E C14c: 21°55'31"N, 103°50'30"E C14d: 21°55'30"N, 103°50'30"E C14e: 21°55'29"N, 103°50'24"E C14f: 21°55'30"N, 103°50'23"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Bản Chát của sông Nậm Mu có chiều dài 190m; diện tích khoảng 0,47 ha.	01/4- 30/6	
15	Vùng ngập tại bản Khoang - xã Mường Mít, cách trường THCS xã Mường Mít 1 km (theo đường bộ).	Mường Mít	Vùng nước trong phạm vi đường nổi các điểm có tọa độ: C15a: 22°01'16"N, 103°50'10"E C15b: 22°01'05"N, 103°50'22"E C15c: 22°00'54"N, 103°50'05"E C15d: 22°00'02"N, 103°50'38"E C15e: 21°59'53"N, 103°49'24"E C15f: 21°58'54"N, 103°49'50"E C15g: 21°59'08"N, 103°48'05"E C15e: 21°59'28"N, 103°47'44"E	- Khu vực cấm thuộc hồ thủy điện Bản Chát của sông Nậm Mu có chiều dài 6.742 m; diện tích khoảng 386 ha	01/4- 30/6	